

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Bó chục có thể tháo và que rời hoặc đồ dùng thập phân; giấy và bút.

CÁCH TỔ CHỨC

Đặt chữ số cùng hàng thẳng cột và tính từ đơn vị. Khi chưa đủ để bớt, đổi đúng một nhóm của hàng liền trên.

Viết phép tính và kết quả theo đề. Ghi riêng thao tác hoặc phần chữ do người lớn làm giúp.

LƯU Ý CHUNG

Đổi 1 chục thành 10 đơn vị không làm tăng tổng lượng; số chục phải giảm 1 sau đổi.

Giữ số bị trừ ở trên, số trừ ở dưới. Không lấy chữ số lớn trừ chữ số bé bất kể thứ tự.

Chỉ một lượt mượn; không tự đổi số thành phép phải tháo liên tiếp qua hai hàng. Kiểm bằng cộng phần còn lại với phần bớt.

Bài 1 · tr. 01 **Đổi một chục thành mười đơn vị khi trừ**

Mục tiêu Hiểu một lượt mượn qua đổi 1 chục thành 10 đơn vị trước khi bớt.

Ví dụ $32 - 7$: hai đơn vị chưa đủ bớt bảy. Tháo 1 trong 3 bó chục, được 2 chục và 12 đơn vị. Bớt 7 đơn vị còn 5, giữ 2 chục, nên còn 25. Nhóm ban đầu vẫn là 32 trước khi lấy bớt.

Câu 1 · tr. 01 $12 - 5 = 7$. Một chục 2 đơn vị đổi thành 12 đơn vị, rồi bớt 5 còn 7.

Câu 2 · tr. 01 $21 - 4 = 17$. Hai chục 1 đơn vị đổi thành 1 chục 11 đơn vị, bớt 4 còn 1 chục 7 đơn vị.

Câu 3 · tr. 02 $43 - 8 = 35$. Sau đổi có 3 chục 13 đơn vị; bớt 8 đơn vị còn 35.

Câu 4 · tr. 02 $57 - 9 = 48$. Còn 48 que; đổi thành 4 chục 17 đơn vị rồi bớt 9.

Bài 2 · tr. 02 **Trừ số đơn vị với một lượt mượn**

Mục tiêu Trừ số đơn vị khỏi số có hai chữ số bằng một lượt đổi chục.

Ví dụ $64 - 8$: đổi 1 chục thành 10 đơn vị, có 5 chục 14 đơn vị. Mười bốn trừ tám bằng 6; còn 5 chục, được 56. Phần chục giảm từ 6 xuống 5.

LT LT1 · tr. 02 $52 - 7 = 45$; đổi 1 trong 5 chục thành 10 đơn vị, còn 4 chục 12 đơn vị. Bớt 7 đơn vị còn 5 đơn vị.

Câu 1 · tr. 03 $32 - 5 = 27$. Đổi 1 chục thành 10 đơn vị, có 2 chục 12 đơn vị; sau đổi còn 2 chục. Mười hai bớt năm còn 7 đơn vị.

Câu 2 · tr. 03 $71 - 6 = 65$.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 3 · tiếp tục

Câu 3 · tr. 03 $90 - 7 = 83$. Đổi 1 trong 9 chục thành 10 đơn vị, có 8 chục 10 đơn vị. Bớt 7 đơn vị còn 3 đơn vị, giữ 8 chục.

Câu 4 · tr. 03 Đổi như bạn là thành 51, không giữ 41. Đúng là 3 chục 11 đơn vị; $41 - 8 = 33$.

Bài 3 · tr. 04 Trừ hai số có hai chữ số, mượn một lượt

Mục tiêu Trừ hai số có hai chữ số, theo dõi chục đã giảm sau một lượt mượn.

Ví dụ $73 - 26$: đổi thành 6 chục 13 đơn vị. Mười ba trừ sáu còn 7; 6 chục trừ 2 chục còn 4 chục. Kết quả 47. Không dùng lại 7 chục sau khi đã đổi một chục.

Câu 1 · tr. 04 $62 - 35 = 27$. Sau đổi có 5 chục 12 đơn vị; 12 bớt 5 còn 7 đơn vị. Bước cuối dùng 5 chục, bớt 3 chục còn 2 chục.

Câu 2 · tr. 04 $96 - 58 = 38$. Kiểm $38 + 58 = 96$.

Câu 3 · tr. 04 $74 - 18 = 56$.

Câu 4 · tr. 05 $51 - 29 = 22$. Hộp còn 22 chiếc kẹo.

Bài 4 · tr. 05 Đặt tính trừ có mượn và kiểm lỗi

Mục tiêu Đặt đúng cột, tính và kiểm lỗi quên giảm hàng đã đổi trong phạm vi 100.

Ví dụ $85 - 47$: đổi thành 7 chục 15 đơn vị. Mười lăm bớt bảy còn 8; 7 chục bớt 4 chục còn 3 chục. Hiệu 38; kiểm $38 + 47 = 85$.

Câu 1 · tr. 05 $72 - 38 = 34$. Kiểm $34 + 38 = 72$.

Câu 2 · tr. 06 $93 - 56 = 37$.

Câu 3 · tr. 06 $54 - 8 = 46$. Số 8 ở hàng đơn vị, thẳng với 4.

Câu 4 · tr. 06 Giữ thứ tự 63 bớt 27; đổi thành 5 chục 13 đơn vị. Hiệu 36, không phải 44.

Bài 5 · tr. 06 Chuyện trừ có mượn trong 100

Mục tiêu Viết phép trừ và trả lời chuyện một bước trong 100, tối đa một lượt mượn.

Ví dụ Có 53 thẻ, chuyển 27 thẻ sang hộp khác. Tìm phần còn lại bằng $53 - 27 = 26$; trả lời còn 26 thẻ ở chỗ ban đầu. Kiểm $26 + 27 = 53$.

Câu 1 · tr. 07 $45 - 18 = 27$. Còn 27 bút.

Câu 2 · tr. 07 $72 - 46 = 26$. Còn cần làm 26 nhãn; $46 + 26 = 72$.

Câu 3 · tr. 07 $100 - 20 = 80$. Còn 80 thẻ; 10 chục bớt 2 chục còn 8 chục, chỉ đổi một trăm thành chục.

Câu 4 · tr. 07 $52 - 28 = 24$. Chấp nhận chuyện bớt 28 khỏi 52 hoặc tìm phần thiếu trong tổng 52 khi đã có 28; kết quả 24 đúng loại vật.

$100 - 20$ có thể kiểm bằng 10 chục bớt 2 chục. Không đưa $100 - 1$ hoặc $100 - 25$ vào bài chỉ một lượt mượn.